|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS ĐA TỐN**  ĐỀ CHÍNH THỨC | **ĐỀ KIÊM TRA GIỮA HỌC KÌ I NGỮ VĂN 9**  TIẾT: 39, 40  NĂM HỌC 2021-2022  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**PHẦN I (4 điểm):** Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

*...“Đoạn rồi nàng tắm gội chay sạch, ra bến Hoàng Giang ngửa mặt lên trời mà than rằng:*

*- Kẻ bạc mệnh này thân phận hẩm hiu, chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc, tiếng chịu nhuốc nhơ, thần sông có linh, xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, vào nước xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin làm cỏ ngu mĩ. Nhược bằng lòng chim dạ cá, lừa chồng dối con, dưới xin làm mồi cho cá tôm, trên xin làm cơm cho diều quạ và xin chịu khắp mọi người phỉ nhổ.”*

(*Trích “ Chuyện người con gái Nam Xương”*- Ngữ văn 9, tập một)

**Câu 1 (1 điểm)**: Đoạn văn trên là lời của ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

**Câu 2 ( 1điểm):** Làm nên sức hấp dẫn của truyện truyền kì là yếu tố kì ảo. Hãy nêu một chi tiết kì ảo trong *Chuyện người con gái Nam Xương* và cho biết tác dụng của việc sử dụng chi tiết kì ảo trong truyện?

**Câu 3 ( 2 điểm)**: Từ đoạn trích trên và hiểu biết của bản thân, hãy viết một đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của mỗi người với gia đình.

**PHẦN II (6 điểm):** Trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du có những câu thơ:

*“...Buồn trông cửa bể chiều hôm*

*Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?*

*Buồn trông ngọn nựớc mới sa*

*Hoa trôi man mác biết là về đâu?*

*Buồn trông nội cỏ rầu rầu*

*Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.*

*Buồn trông gió cuốn mặt duềnh*

*Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.”* (SGK Ngữ Vãn 9, tập một)

**Câu 1 ( 1 điểm)**: Những câu thơ trên thuộc đoạn trích nào? Nêu vị trí của đoạn trích trong kết cấu “Truyện Kiều”?

**Câu 2 (1 điểm)**: Chỉ ra biện pháp tu từ điệp ngữ được tác giả sử dụng trong đoạn thơ và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ đó trong việc biểu đạt nội dung?

**Câu 3 (3 điểm)**: Viết đoạn văn khoảng 12 câu theo phép lập luận Tổng hợp - Phân tích – Tổng hợp làm rõ tâm trạng cô đơn tuyệt vọng của Thuý Kiều trong đoạn thơ trên. Đoạn văn có sử dụng cách dẫn trực tiếp và câu cảm thán (gach dưới, chú thích rõ một lời dẫn trực tiếp và một câu cảm thán).

**Câu 4 (1 điểm):** “Truyện Kiều” được viết theo thể thơ nào? Hãy chỉ ra một tác phẩm khác trong chương trình Ngữ văn THCS có cùng thể thơ với “Truyện Kiều”, ghi rõ tên tác giả.

-------------Hết- --------------

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD – ĐT HUYỆN GIA LÂM  **TRƯỜNG THCS ĐA TỐN**  **Đề I** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM GIỮA KÌ I**  **NGỮ VĂN 9 (**Tiết: 39- 40)  Thời gian: 90 phút  Năm học: 2020- 2021 |

**PHẦN I. (4,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  **1,0 điểm** | - Đoạn trích trên là lời của nhân vật Vũ Nương.  - Hoàn cảnh: Vũ Nương phải chịu một nỗi oan khốc vô bờ, bị chồng nghi ngờ là thất tiết và phải tìm đến cái chết một cách oan uống đau đớn. | **0,5**  **0,5** |
| **2.**  **1,0 điểm** | - Học sinh chỉ ra được 1 chi tiết kì ảo trong truyện:  + Chuyện nằm mộng của Phan Lang,  + Chuyện Phan Lang và Vũ Nương dưới động rùa của Linh Phi…  + Vũ Nương hiện về ngồi trên kiệu hoa, cờ tán, võng lọng rực rỡ đầy sông, lúc ẩn lúc hiện, rồi "bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất."  - Ý nghĩa:  + Làm hoàn chỉnh phẩm chất đẹp đẽ vốn có của Vũ Nương  + Tạo cái kết có hậu.  + Thể hiện ước mơ của nhân dân: người tốt được minh oan và đền trả xứng đáng.  + Thể hiện niềm cảm thương của tác giả đối với số phận bi thảm của người phụ nữ trong chế độ phong kiến. | **0,5**  **0,5** |
| **3.**  **2,0 điểm** | * **HÌnh thức:** Đảm bảo dung lượng theo yêu cầu của đề, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng phù hợp, diễn đạt mạch lạc, rõ ý đúng chuẩn chính tả, ngữ pháp. * **Nội dung:** * Hiểu được vấn đề nghị luận: Trách nhiệm của bản thân với gia đình * Bàn luận xác đáng vấn đề: Đưa ra những biểu hiện cụ thể về trách nhiệm của bản thân với gia đình, nhận thức tầm quan trọng của gia đình với mỗi người, biết phê phán những người thiếu trách nhiệm với gia đình * Liên hệ và rút ra bài học | **0,5**  **0,5**  **0, 5**  **0,5** |

PHẦN II.(6,0 điểm)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1.**  **1,0 điểm** | Nêu xuất xứ và vị trí:  - Xuất xứ: Đoạn trích “Kiều ở lầu Ngưng Bích”  - Vị trí: Thuộc phần 2 của Truyện Kiều “Gia biến và lưu lạc” | 0,5  0,5 |
| **2.**  **1 điểm** | Chỉ ra được biện pháp tu từ:   * Điệp ngữ: “Buồn trông” lặp lại 4 lần * Tác dụng:   + Nhấn mạnh nỗi buồn triền miên ngày một tăng dâng lên lớp lớp bao trùm tâm hồn, thấm sâu vào cảnh vật tạo nên âm hưởng buồn như một điệp khúc có tâm trạng  + Tạo nhịp điệu cho câu thơ | 0,5  0,5 |
| **4.**  **3 điểm** | * **Hình thức:** * Đảm bảo đúng dung lượng theo yêu cầu của đề, diễn đạt mạch lạc, rõ ý, đúng chỉnh tả vả ngữ pháp   Trình bày đoạn văn đúng theo phép lập luận: tổng -phân-hợp   * Sử dụng đúng và gạch dưới, chú thích rõ: cách dẫn trực tiếp, câu cảm thán * **Nội dung**: HS biết bám sát ngữ liệu và khai thác hiệu quả các tín hiệu nghệ thuật(tả cảnh ngụ tình, biện pháp tu từ điệp ngữ, từ láy, câu hỏi tu từ…. để làm nổi bật các ý cơ bản sau: * Hai câu đầu: cảnh cánh buồm thấp thoáng trên cửa bể chiều hôm => Gợi lên trong lòng Kiều nỗi cô đơn, nhớ nhà. * Câu 3, 4: Cảnh hoa trôi giữa dòng nước chảy ẩn dụ cho thân phận chìm nổi của Kiều => Tâm trạng lo lắng của nàng trước tương lai mịt mờ. * Câu 5, 6: Cảnh nội cỏ rầu rầu và chân mây mặt đất cùng một màu xanh héo úa * => nỗi chán ngán, vô vọng của Kiều trước cuộc sống tẻ nhạt, bế tắc * Câu 7, 8: Cảnh thiên nhiên dữ dội với gió cuốn mặt duềnh và tiếng sóng ầm ầm => Dự cảm về một tương lai đầy sóng gió. | 0,5  0,5  0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 4:**  **1 điểm** | Hs nêu đúng:   * Thể thơ lục bát. * Tác phẩm: “Khi con tu hú” (Tố Hữu)…. | 0,5  0,5 |
| **TỔNG ĐIỂM(Phần I+ Phần II)** | | 10,0 |